TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **52**/2020/HSST
Ngày: 10-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Luận

Ông Phạm Văn Khuyến

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy Duyên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

- *Bị cáo:* Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh H** (tên gọi khác: M), sinh năm 1975; giới tính: Nữ; HKTT: Số 13, lô B, phường CB quận HA, thành phố Hải Phòng, chỗ ở: Khu phố 2, phường LP, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1951 và bà: Vũ Thị X, sinh năm: 1951; Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con lớn trong gia đình. Bị cáo có chồng Định Hữu Tr (đã chết) và 02 người con, con lớn sinh năm 1995 và con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 08/5/2018 bị cáo bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm với số tiền 200.000đ. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn PC, xã BS, huyện P, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Sỹ L, sinh năm 1971 (có mặt)

Trú tại: Thôn PC, xã BS, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh H là đối tượng nghiện ma túy. Do có quen biết với một người bạn tên Th qua facebook (chưa rõ nhân thân lai lịch). Ngày 19/3/2020, H xuống Ngã năm Chuồng Chó tại thành phố Hồ Chí Minh (phường 3, Quận G) gặp Th, được Th cho 01 bịch ma túy, H mang về nhà trọ ở phường LP, thị xã PL sử dụng hết một phần, số còn lại bỏ vào giỏ xách mang theo trên người. Khoảng 05 giờ, ngày 22/3/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Super Cup, không biển số mượn của bạn tên T đi vào vườn điều của bà Lê Thị K tại thôn PC, xã BS, huyện P nhặt trộm hạt điều. Khi vừa đi ra khỏi vườn điều thì bị bà K phát hiện bắt giữ và trình báo công an.

Tang vật thu giữ gồm: 01 gói nilon kích thước (2,5x2,5)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy dạng đá trong túi xách bằng vải (đã được niêm phong ký hiệu M1); 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 3,7 kg hạt điều; 01 xe mô tô Super Cup 70 màu xanh không có biển số đã qua sử dụng; 01 giỏ xách kích thước 12x15cm màu nâu; 01 bao xác rắn màu vàng.

Tại Bản kết luận giám định số 68/2020/GĐ-MT ngày 26/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1792 g, hoàn lại giám định là 0,0895g.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P kết luận: Tại thời điểm ngày 22/3/2020 trọng lượng 3,7kg hạt điều tươi có giá trị là 92.500 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H khai nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; vật chứng của vụ án; kết luận giám định chất ma túy thu giữ được. Trên cơ sở đó đã xác định được: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là đối tượng nghiện ma túy, ngày 22/3/2020, H đã có hành vi cất giấu 01 bịch nylon bên trong chứa các tinh thể màu trắng là ma túy dạng đá trong giỏ xách màu nâu đeo trên vai để sử dụng và bị bắt quả tang tại thôn PC, xã BS, huyện P. Theo kết luận giám định tinh thể màu trắng thu giữ được là Methamphetamine khối lượng 0,1792 gam.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H thực hiện đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng rất xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xử lý nghiêm trước pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi cất giấu ma túy để sử dụng. Khối lượng chất ma túy do bị cáo tàng trữ lớn. Hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể ngày 08/5/2018 bị cáo bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm với số tiền 200.000đ, đồng thời bị cáo cũng bị xử phạm vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản cũng thực hiện vào ngày 22/3/2020, thể hiện bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, phần hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Đối với hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm thuê, công việc không ổn định nên không đặt ra hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là 3,7kg hạt điều của bị cáo H, giá trị tài sản chiếm đoạt 92.500 đồng, bị can chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt. Do đó, ngày 05/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy đinh nên không xem xét, giải quyết.

Đối với Th người cho H ma túy để sử dụng đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với T người cho H mượn 01 xe mô tô Super cup 70 làm phương tiện đi lại vào ngày 22/3/2020 đến nay chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tách ra và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu ma túy hoàn lại sau giám định (0,0895g) là vật chứng của vụ án bị cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 giỏ xách kích thước 12x15cm màu nâu; 01 bao xác rắn màu vàng là tài sản của bị can sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Super Cup, màu xanh không biển số, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, xe không có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan CSĐT Công an huyện P ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đến nay vẫn chưa xác định được nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 3,7kg điều xác định là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị K bị chiếm đoạt nên ngày 22/3/2020 Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trả lại tài sản trên cho bà K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh H** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với mẫu ma túy hoàn lại sau giám định (0,0895g); 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 giỏ xách kích thước 12x15cm màu nâu; 01 bao xác rắn màu vàng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0011683, quyển số 0234, ngày 09/7/2020 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P)

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- CA huyện P;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Tấn Trường